TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
TRUNG TÂM ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LỊCH THI GIỮA KỲ HỌC PHẦN CHUYỂN ĐỔI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2018-2019

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	SBD	Họ tên	Mã SV	Tên học phần	Số TC	Mã HP	Hình thức thi	Phòng	Học phần nhập điểm	Đợt thi
1	20/10/2018	4 (10:15-10:50)	8000	Đặng Trọng Đức	155D5802080115	Hình họa - Vẽ kỹ thuật	4	CON20001	Trắc nghiệm	Lab 206	Vẽ kỹ thuật	1
2	20/10/2018	4 (10:15-10:50)	8001	Nguyễn Văn Giang	145D4802010064	Hình họa - Vẽ kỹ thuật	4	CON20001	Trắc nghiệm	Lab 206	Hình họa	1
3	20/10/2018	4 (10:15-10:50)	8002	Trần Bật Hưng	145D4802010075	Hình họa - Vẽ kỹ thuật	4	CON20001	Trắc nghiệm	Lab 206	Hình họa	1
4	20/10/2018	4 (10:15-10:50)	8003	Phan Thanh Hùng	145D4802010008	Hình họa - Vẽ kỹ thuật	4	CON20001	Trắc nghiệm	Lab 206	Hình họa	1
5	20/10/2018	4 (10:15-10:50)	8004	Bùi Minh Hùng	145D4802010083	Hình họa - Vẽ kỹ thuật	4	CON20001	Trắc nghiệm	Lab 206	Hình họa	1
6	20/10/2018	4 (10:15-10:50)	8005	Trần Văn Hạnh	155D5802080131	Hình họa - Vẽ kỹ thuật	4	CON20001	Trắc nghiệm	Lab 206	Hình họa	1
7	20/10/2018	4 (10:15-10:50)	8006	Lê Hoàng Hiệp	155D5802080142	Hình họa - Vẽ kỹ thuật	4	CON20001	Trắc nghiệm	Lab 206	Hình họa	1
8	20/10/2018	4 (10:15-10:50)	8007	Hoàng Thị Nhật Vân	165TDV200143	Hình họa - Vẽ kỹ thuật	4	CON20001	Trắc nghiệm	Lab 206	Hình họa - Vẽ kỹ thuật	1
9	20/10/2018	4 (10:15-10:50)	8008	Nguyễn Văn Mai	155D5802080038	Hình họa - Vẽ kỹ thuật	4	CON20001	Trắc nghiệm	Lab 206	Vẽ kỹ thuật	1
10	20/10/2018	4 (10:15-10:50)	8009	Seepasong Mahavong	155D5802087001	Hình họa - Vẽ kỹ thuật	4	CON20001	Trắc nghiệm	Lab 206	Vẽ kỹ thuật	1
11	20/10/2018	4 (10:15-10:50)	8010	Đinh Quang Đức	155D5802050061	Hình họa - Vẽ kỹ thuật	4	CON20001	Trắc nghiệm	Lab 206	Hình họa	1
12	20/10/2018	4 (10:15-10:50)	8011	Nguyễn Tấn Phát	155D5802080147	Hình họa - Vẽ kỹ thuật	4	CON20001	Trắc nghiệm	Lab 206	Vẽ kỹ thuật	1
13	20/10/2018	4 (10:15-10:50)	8012	Lê Thị Mỹ Linh	145D65401010095	Hình họa - Vẽ kỹ thuật	4	CON20001	Trắc nghiệm	Lab 206	Hình họa	1
14	20/10/2018	4 (10:15-10:50)	8013	Lộc Thị Nhung	145D5401010113	Hình họa - Vẽ kỹ thuật	4	CON20001	Trắc nghiệm	Lab 206	Hình họa	1
15	20/10/2018	4 (10:15-10:50)	8014	Nguyễn Văn Quyết	135D5802080252	Hình họa - Vẽ kỹ thuật	4	CON20001	Trắc nghiệm	Lab 206	Hình họa + Vẽ kỹ thuật	1
16	20/10/2018	4 (10:15-10:50)	8015	Quế Đức Thiện	155D5802080064	Hình họa - Vẽ kỹ thuật	4	CON20001	Trắc nghiệm	Lab 206	Hình họa	1

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	SBD	Họ tên	Mã SV	Tên học phần	Số TC	Mã HP	Hình thức thi	Phòng	Học phần nhập điểm	Đợt thi
17	20/10/2018	4 (10:15-10:50)	8016	Đinh Văn Hùng	155D5802080017	Hình họa - Vẽ kỹ thuật	4	CON20001	Trắc nghiệm	Lab 206	Hình họa	1
18	20/10/2018	5 (13:30-14:05)	8017	Nguyễn Thị Hương	155D3402010114	Marketing căn bản	4	BUA20001	Trắc nghiệm	LAB 204 - B	Marketing căn bản	1
19	20/10/2018	5 (13:30-14:05)	8018	Nguyễn Thị Hằng	155D3402010033	Marketing căn bản	4	BUA20001	Trắc nghiệm	LAB 204 - B	Marketing căn bản	1
20	20/10/2018	5 (13:30-14:05)	8019	Ngô Thùy Linh	155D3403010371	Marketing căn bản	4	BUA20001	Trắc nghiệm	LAB 204 - B	Marketing căn bản	1
21	20/10/2018	5 (13:30-14:05)	8020	Nguyễn Ngọc Sơn	145D3402010095	Marketing căn bản	4	BUA20001	Trắc nghiệm	LAB 204 - B	Marketing căn bản	1
22	20/10/2018	5 (13:30-14:05)	8021	Đặng Thị Khánh Linh	145D3402010044	Marketing căn bản	4	BUA20001	Trắc nghiệm	LAB 204 - B	Marketing căn bản	1
23	21/10/2018	4 (10:15-10:50)	8022	Nguyễn Hoàng Đức	155D8501030028	Hóa học đại cương	4	CHE20003	Trắc nghiệm	LAB 201	Hóa học đại cương	1
24	21/10/2018	4 (10:15-10:50)	8023	Già Bá Du	155D8501030031	Hóa học đại cương	4	CHE20003	Trắc nghiệm	LAB 201	Hóa học đại cương	1
25	21/10/2018	4 (10:15-10:50)	8024	Vương Thiị Quỳnh Trang	145D1402131003	Hóa học đại cương	4	CHE20003	Trắc nghiệm	LAB 201	Hóa học đại cương	1
26	21/10/2018	4 (10:15-10:50)	8025	Phạm Thị Mỹ Linh	145D1402131020	Hóa học đại cương	4	CHE20003	Trắc nghiệm	LAB 201	Hóa học đại cương	1
27	21/10/2018	6 (14:25-15:00)	8026	Tô Đại Nghĩa	145D3201010022	Lịch sử triết học	3	POL20002	Trắc nghiệm	LAB 201	Lịch sử tư tưởng phương Đông và VN	1
28	21/10/2018	6 (14:25-15:00)	8027	Nguyễn Văn Phúc	155D3102010009	Lịch sử triết học	3	POL20002	Trắc nghiệm	LAB 201	Lịch sử triết học phương Đông	1
29	27/10/2018	2 (08:25-09:00)	8028	Trần Đình Đức	145D3801070013	Kinh tế vĩ mô	4	ECO20004	Trắc nghiệm	A0 - 402	Kinh tế vĩ mô	1
30	27/10/2018	2 (08:25-09:00)	8029	Nguyễn Lương Trung	155D3801070235	Kinh tế vĩ mô	4	ECO20004	Trắc nghiệm	A0 - 402	Kinh tế vĩ mô	1
31	27/10/2018	2 (08:25-09:00)	8030	Cao Thị Kiều Trang	145D3801070032	Kinh tế vĩ mô	4	ECO20004	Trắc nghiệm	A0 - 402	Kinh tế vĩ mô	1
32	27/10/2018	2 (08:25-09:00)	8031	Nguyễn Ngọc Thạch	155D3801070450	Kinh tế vĩ mô	4	ECO20004	Trắc nghiệm	A0 - 402	Kinh tế vĩ mô	1
33	27/10/2018	2 (08:25-09:00)	8032	Đậu Tuấn Anh	155D3801070486	Kinh tế vĩ mô	4	ECO20004	Trắc nghiệm	A0 - 402	Kinh tế vĩ mô	1
34	27/10/2018	2 (08:25-09:00)	8033	Nguyễn Đình Giang	155D3801070110	Kinh tế vĩ mô	4	ECO20004	Trắc nghiệm	A0 - 402	Kinh tế vĩ mô	1
35	27/10/2018	2 (08:25-09:00)	8034	Nguyễn Văn Tới	155D3801070265	Kinh tế vĩ mô	4	ECO20004	Trắc nghiệm	A0 - 402	Kinh tế vĩ mô	1

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	SBD	Họ tên	Mã SV	Tên học phần	Số TC	Mã HP	Hình thức thi	Phòng	Học phần nhập điểm	Đợt thi
36	27/10/2018	2 (08:25-09:00)	8035	Nguyễn văn Hùng	155D3801070382	Kinh tế vĩ mô	4	ECO20004	Trắc nghiệm	A0 - 402	Kinh tế vĩ mô	1
37	27/10/2018	2 (08:25-09:00)	8036	Cao Thị Hoàng Yến	155D3402010079	Kinh tế vĩ mô	4	ECO20004	Trắc nghiệm	A0 - 402	Kinh tế vĩ mô 1	1
38	27/10/2018	2 (08:25-09:00)	8037	Sonenaly Inphachanh	155D3402014003	Kinh tế vĩ mô	4	ECO20004	Trắc nghiệm	A0 - 402	Kinh tế vĩ mô	1
39	27/10/2018	2 (08:25-09:00)	8038	Phạm Thị Phương Thảo	155D3402010099	Kinh tế vĩ mô	4	ECO20004	Trắc nghiệm	A0 - 402	Kinh tế vĩ mô	1
40	27/10/2018	2 (08:25-09:00)	8039	Dương Thị Phương Thảo	145D3801010268	Kinh tế vĩ mô	4	ECO20004	Trắc nghiệm	A0 - 402	Kinh tế vĩ mô 1	1
41	27/10/2018	2 (08:25-09:00)	8040	Phan Thị Sao Mai	135D8501030152	Kinh tế vĩ mô	4	ECO20004	Trắc nghiệm	A0 - 402	Kinh tế vĩ mô 1	1
42	27/10/2018	2 (08:25-09:00)	8041	Hồ Thị Thu Trang	155D3403010534	Kinh tế vĩ mô	4	ECO20004	Trắc nghiệm	A0 - 402	Kinh tế vĩ mô 1	1
43	27/10/2018	2 (08:25-09:00)	8042	Nguyễn Thị Na	135D1401140061	Kinh tế vĩ mô	4	ECO20004	Trắc nghiệm	A0 - 402	Kinh tế vĩ mô 1	1
44	27/10/2018	2 (08:25-09:00)	8043	Nguyễn Thành Đồng	135D3801070058	Kinh tế vĩ mô	4	ECO20004	Trắc nghiệm	A0 - 402	Kinh tế vĩ mô	1
45	27/10/2018	2 (08:25-09:00)	8044	Vi Giang Lưu Ly	145D3402010097	Kinh tế vĩ mô	4	ECO20004	Trắc nghiệm	A0 - 402	Kinh tế vĩ mô 1	1
46	27/10/2018	2 (08:25-09:00)	8045	Trần Thị Linh	155D3403010249	Kinh tế vĩ mô	4	ECO20004	Trắc nghiệm	A0 - 402	Kinh tế vĩ mô	1
47	27/10/2018	2 (08:25-09:00)	8046	Đặng Anh Tuấn	145D4403010021	Toán học	5	MAT20005	Trắc nghiệm	TH Tin_NLN01	Toán B	1
48	27/10/2018	2 (08:25-09:00)	8047	Phạm Thị Mỹ Linh	145D1402131020	Toán học	5	MAT20005	Trắc nghiệm	TH Tin_NLN01	Tóan B	1
49	27/10/2018	4 (10:15-10:50)	8048	Lương Thị Phanh	135D3102010025	Tâm lý học	4	EDU20003	Trắc nghiệm	A0 402	Tâm lý học	1
50	27/10/2018	4 (10:15-10:50)	8049	Hồ Thị Hường	155D3403010204	Tâm lý học	4	EDU20003	Trắc nghiệm	A0 402	Tâm lý học	1
51	27/10/2018	4 (10:15-10:50)	8050	Nguyễn Thị Anh	155D3403010082	Tâm lý học	4	EDU20003	Trắc nghiệm	A0 402	Tâm lý học	1
52	27/10/2018	5 (13:30-14:05)	8051	Cao Hữu Hưng	145D1402111059	Đại số tuyến tính	3	MAT20001	Trắc nghiệm	A0 402	Tóan A1 (ĐSTT)	1
53	27/10/2018	5 (13:30-14:05)	8052	Nguyễn Phạm Sơn Tùng	145D5202160119	Đại số tuyến tính	3	MAT20001	Trắc nghiệm	A0 402	Toán A1	1
54	27/10/2018	7 (15:20-15:55)	8053	Lê Thu Thủy	135D1401140027	Tâm lý học giáo dục trẻ em	5	EDU20007	Trắc nghiệm	A0 402	Tâm lý học quản lý	1
55	28/10/2018	8 (16:15-16:50)	8054	Nguyễn Ngọc Sơn	145D3402010095	Tư tưởng Hồ Chí Minh		POL10002	Trắc nghiệm	A0 - 401	Tư tưởng Hồ Chí Minh	1
56	03/11/2018	8 (16:15-16:50)	8055	Đặng Anh Tuấn	145D4403010021	Toán học	5	MAT20005	Trắc nghiệm	TH Tin_NLN01	Toán B	2

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	SBD	Họ tên	Mã SV	Tên học phần	Số TC	Mã HP	Hình thức thi	Phòng	Học phần nhập điểm	Đợt thi
57	03/11/2018	8 (16:15-16:50)	8056	Phạm Thị Mỹ Linh	145D1402131020	Toán học	5	MAT20005	Trắc nghiệm	TH Tin_NLN01	Tóan B	2
58	03/11/2018	9 (17:00-17:35)	8057	Khương Thế Linh	145D5103010017	Nhập môn ngành kỹ thuật	3	ELE20001	Trắc nghiệm	LAB 206	PP số và xử lý số liệu	1
59	03/11/2018	9 (17:00-17:35)	8058	Đinh Trần Tuấn	145D5103010049	Nhập môn ngành kỹ thuật	3	ELE20001	Trắc nghiệm	LAB 206	Nhập môn ngành KT điện - Điện tử	1
60	10/11/2018	1 (07:30-08:05)	8059	Đỗ Thu Hà	155D3201010062	Tiến trình lịch sử VN	3	HIS20004	Trắc nghiệm	A0 402	Tiến trình lịch sử VN	1
61	10/11/2018	1 (07:30-08:05)	8060	Nguyễn Đình Thái	155D3801010288	Tiến trình lịch sử VN	3	HIS20004	Trắc nghiệm	A0 402	Tiến trình lịch sử VN	1
62	10/11/2018	1 (07:30-08:05)	8061	Bounsy TouLao	165TDV440645	Tiến trình lịch sử VN	3	HIS20004	Trắc nghiệm	A0 402	Tiến trình lịch sử VN	1
63	10/11/2018	1 (07:30-08:05)	8062	Thongdam Daza	165TDV440643	Tiến trình lịch sử VN	3	LS11001	Trắc nghiệm	A0 402	Tiến trình lịch sử VN	1
64	10/11/2018	1 (07:30-08:05)	8063	Xayabouasy Mitdavan	165TDV440644	Tiến trình lịch sử VN	3	LS11001	Trắc nghiệm	A0 402	Tiến trình lịch sử VN	1
65	10/11/2018	1 (07:30-08:05)	8064	Siaxervang porvang	165TDV440641	Tiến trình lịch sử VN	3	LS11001	Trắc nghiệm	A0 402	Tiến trình lịch sử VN	1
66	10/11/2018	1 (07:30-08:05)	8065	Sydavong Viengsack	165TDV440646	Tiến trình lịch sử VN	3	LIS20004	Trắc nghiệm	A0 402	Tiến trình lịch sử VN	1
67	10/11/2018	1 (07:30-08:05)	8066	Chanthavong Phouthone	165TDV440648	Tiến trình lịch sử VN	3	LIS20004	Trắc nghiệm	A0 402	Tiến trình lịch sử VN	1
68	10/11/2018	1 (07:30-08:05)	8067	Nguyễn Thị Thúy Vân	155D7601010093	Tiến trình lịch sử VN	3	LIS20004	Trắc nghiệm	A0 402	Tiến trình lịch sử VN	1
69	10/11/2018	1 (07:30-08:05)	8068	Nguyễn Thị Mỹ Linh	155D7601010035	Tiến trình lịch sử VN	3	LIS20004	Trắc nghiệm	A0 402	Tiến trình lịch sử VN	1
70	10/11/2018	1 (07:30-08:05)	8069	Vilaivanh Visaky	165TDV440647	Tiến trình lịch sử VN	3	LIS20004	Trắc nghiệm	A0 402	Tiến trình lịch sử VN	1
71	10/11/2018	1 (07:30-08:05)	8070	Phạm Thị Lý	145D7601010081	Tiến trình lịch sử VN	3	LIS20004	Trắc nghiệm	A0 402	Tiến trình lịch sử VN	1
72	10/11/2018	1 (07:30-08:05)	8071	Thạch Quang Thiện	155D3801010467	Tiến trình lịch sử VN	3	LIS20004	Trắc nghiệm	A0 402	Tiến trình lịch sử VN	1
73	10/11/2018	1 (07:30-08:05)	8072	Phạm Thị Thanh Huyền	165TDv400593	Tiến trình lịch sử VN	3	LIS20004	Trắc nghiệm	A0 402	Tiến trình lịch sử VN	1
74	10/11/2018	1 (07:30-08:05)	8073	Nguyễn Hoài Linh	165TDV400159	Tiến trình lịch sử VN	3	LIS20004	Trắc nghiệm	A0 402	Tiến trình lịch sử VN	1
75	10/11/2018	1 (07:30-08:05)	8074	Trần Thị Lợi	155D3801010125	Tiến trình lịch sử VN	3	LIS20004	Trắc nghiệm	A0 402	Tiến trình lịch sử VN	1
76	10/11/2018	1 (07:30-08:05)	8075	Trần Văn Minh	145D3801010056	Tiến trình lịch sử VN	3	LIS20004	Trắc nghiệm	A0 402	Tiến trình lịch sử VN	1
77	10/11/2018	1 (07:30-08:05)	8076	Lê Xuân Trần Hoàng	155D3801010080	Tiến trình lịch sử VN	3	LIS20004	Trắc nghiệm	A0 402	Tiến trình lịch sử VN	1

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	SBD	Họ tên	Mã SV	Tên học phần	Số TC	Mã HP	Hình thức thi	Phòng	Học phần nhập điểm	Đợt thi
78	10/11/2018	1 (07:30-08:05)	8077	Phạm Thị Thủy	165TDV400579	Tiến trình lịch sử VN	3	LIS20004	Trắc nghiệm	A0 402	Tiến trình lịch sử VN	1
79	10/11/2018	1 (07:30-08:05)	8078	Nguyễn Thị Hà Phương	165TDV400151	Tiến trình lịch sử VN	3	LIS20004	Trắc nghiệm	A0 402	Tiến trình lịch sử VN	1
80	10/11/2018	1 (07:30-08:05)	8079	Hoàng Khánh Huyền	165TDV400147	Tiến trình lịch sử VN	3	LIS20004	Trắc nghiệm	A0 402	Tiến trình lịch sử VN	1
81	10/11/2018	1 (07:30-08:05)	8080	Nguyễn Trung Hiếu	155D3801010488	Tiến trình lịch sử VN	3	LIS20004	Trắc nghiệm	A0 402	Tiến trình lịch sử VN	1
82	10/11/2018	1 (07:30-08:05)	8081	Nguyễn Ngọc Thạch	155D3801070450	Tiến trình lịch sử VN	3	LIS20004	Trắc nghiệm	A0 402	Tiến trình lịch sử VN	1
83	10/11/2018	1 (07:30-08:05)	8082	Thiều Quang Huy	155D3801070346	Tiến trình lịch sử VN	3	LIS20004	Trắc nghiệm	A0 402	Tiến trình lịch sử VN	1
84	10/11/2018	1 (07:30-08:05)	8083	Cao Xuân Đức	155D3801070521	Tiến trình lịch sử VN	3	LIS20004	Trắc nghiệm	A0 402	Tiến trình lịch sử VN	1
85	10/11/2018	1 (07:30-08:05)	8084	Lỳ Bá Công	135D7601010028	Tiến trình lịch sử VN	3	LIS20004	Trắc nghiệm	A0 402	Tiến trình lịch sử VN	1
86	10/11/2018	1 (07:30-08:05)	8085	Phạm Minh Tú	155D3201010042	Tiến trình lịch sử VN	3	LIS20004	Trắc nghiệm	A0 402	Tiến trình lịch sử VN	1
87	10/11/2018	1 (07:30-08:05)	8086	Nguyễn Văn Tới	155D3801070265	Tiến trình lịch sử VN	3	LIS20004	Trắc nghiệm	A0 402	Tiến trình lịch sử VN	1
88	10/11/2018	1 (07:30-08:05)	8087	Trần Minh Trí	155D3201010042	Tiến trình lịch sử VN	3	LIS20004	Trắc nghiệm	A0 402	Tiến trình lịch sử VN	1
89	10/11/2018	1 (07:30-08:05)	8088	Hoàng Thị Hoài Linh	155D3201010055	Tiến trình lịch sử VN	3	LIS20004	Trắc nghiệm	A0 402	Tiến trình lịch sử VN	1
90	10/11/2018	1 (07:30-08:05)	8089	Phạm Thị Thể	155D7601010066	Tiến trình lịch sử VN	3	LIS20004	Trắc nghiệm	A0 502	Tiến trình lịch sử VN	1
91	10/11/2018	1 (07:30-08:05)	8090	Hoàng Nguyên Hiếu	155D3801010433	Tiến trình lịch sử VN	3	LIS20004	Trắc nghiệm	A0 502	Tiến trình lịch sử VN	1
92	10/11/2018	1 (07:30-08:05)	8091	Hồ Thị Linh	155D7601010060	Tiến trình lịch sử VN	3	LIS20004	Trắc nghiệm	A0 502	Tiến trình lịch sử VN	1
93	10/11/2018	1 (07:30-08:05)	8092	Lô Văn Mạnh	145D7601010066	Tiến trình lịch sử VN	3	LIS20004	Trắc nghiệm	A0 502	Tiến trình lịch sử VN	1
94	10/11/2018	1 (07:30-08:05)	8093	Dương Thị Dung	155D7601010054	Tiến trình lịch sử VN	3	LIS20004	Trắc nghiệm	A0 502	Tiến trình lịch sử VN	1
95	10/11/2018	1 (07:30-08:05)	8094	Nguyễn Thị Thanh Trà	155D7601010019	Tiến trình lịch sử VN	3	LIS20004	Trắc nghiệm	A0 502	Tiến trình lịch sử VN	1
96	10/11/2018	4 (10:15-10:50)	8095	Vũ Hoàng Anh	145D3101010098	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	ECO20001	Trắc nghiệm	LAB 203	Lịch sử các học thuyết kinh tế	1
97	10/11/2018	4 (10:15-10:50)	8096	Nguyễn Kiều Anh Thơ	145D3401010022	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	ECO20001	Trắc nghiệm	LAB 203	Lịch sử các học thuyết kinh tế	1
98	10/11/2018	4 (10:15-10:50)	8097	Hoàng Văn Phú	165TDV100574	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	ECO20001	Trắc nghiệm	LAB 203	Lịch sử các học thuyết kinh tế	1

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	SBD	Họ tên	Mã SV	Tên học phần	Số TC	Mã HP	Hình thức thi	Phòng	Học phần nhập điểm	Đợt thi
99	10/11/2018	4 (10:15-10:50)	8098	Thái Thị Trâm Anh	155D3403010065	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	ECO20001	Trắc nghiệm	LAB 203	Lịch sử các học thuyết kinh tế	1
100	10/11/2018	4 (10:15-10:50)	8099	Nguyễn Thị Kiều Trinh	155D3401010173	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	ECO20001	Trắc nghiệm	LAB 203	Lịch sử các học thuyết kinh tế	1
101	10/11/2018	4 (10:15-10:50)	8100	Trần Thị Nhung	155D3401010180	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	ECO20001	Trắc nghiệm	LAB 203	Lịch sử các học thuyết kinh tế	1
102	10/11/2018	4 (10:15-10:50)	8101	Nguyễn Cảnh Tuyết Mai	155D3402010090	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	ECO20001	Trắc nghiệm	LAB 203	Lịch sử các học thuyết kinh tế	1
103	10/11/2018	5 (13:30-14:05)	8102	Vũ Quang Hòa	135D4802010080	Kỹ thuật điện, điện tử	4	ELE20002	Trắc nghiệm	LAB 202	Mạch và tín hiệu	1
104	10/11/2018	5 (13:30-14:05)	8103	Hoàng Gia	155D1402111079	Kỹ thuật điện, điện tử	4	ELE20002	Trắc nghiệm	LAB 202	Kỹ thuật điện, điện tử	1
105	10/11/2018	5 (13:30-14:05)	8104	Nguyễn Sỹ Phúc	135D5202070031	Kỹ thuật điện, điện tử	4	ELE20002	Trắc nghiệm	LAB 202	Cấu kiện điện tử	1
106	10/11/2018	5 (13:30-14:05)	8105	Lê Quang Khánh	145D5802080067	Kỹ thuật điện, điện tử	4	ELE20002	Trắc nghiệm	LAB 202	Kỹ thuật điện công trình	1
107	10/11/2018	5 (13:30-14:05)	8106	Nguyễn Ngọc Sinh	135D5202070036	Kỹ thuật điện, điện tử	4	ELE20002	Trắc nghiệm	LAB 202	Cấu kiện điện tử	1
108	10/11/2018	5 (13:30-14:05)	8107	Bùi Hải Nam	135D5202070033	Kỹ thuật điện, điện tử	4	ELE20002	Trắc nghiệm	LAB 202	Cấu kiện điện tử	1
109	10/11/2018	5 (13:30-14:05)	8108	Nguyễn Khắc Linh	135D5202070032	Kỹ thuật điện, điện tử	4	ELE20002	Trắc nghiệm	LAB 202	Cấu kiện điện tử	1
110	10/11/2018	7 (15:20-15:55)	8109	Bùi Thị Bình	145D1402131093	Ứng dụng ICT trong giáo dục	3	INF20010	Trắc nghiệm	A0 502	CNTT trong QLGD	1
111	10/11/2018	7 (15:20-15:55)	8110	Hoàng Nhật Linh	135D3801010322	Ứng dụng ICT trong giáo dục	3	INF20010	Trắc nghiệm	A0 502	Tin học nhóm ngành 2	1
112	10/11/2018	7 (15:20-15:55)	8111	Nguyễn Thị Hồng	155D1402181044	Ứng dụng ICT trong giáo dục	3	INF20010	Trắc nghiệm	A0 502	Ứng dụng ICT trong dạy học lịch	1
113	10/11/2018	7 (15:20-15:55)	8112	Hà Duy Hoàng	135D5802050016	Ứng dụng ICT trong giáo dục	3	INF20010	Trắc nghiệm	A0 502	Tin học nhóm ngành 3	1
114	10/11/2018	7 (15:20-15:55)	8113	Nguyễn Thị Mai Sao	155D7601010027	Ứng dụng ICT trong giáo dục	3	INF20010	Trắc nghiệm	A0 502	Ứng dụng CNTT trong CTXH	1
115	10/11/2018	7 (15:20-15:55)	8114	Nguyễn Thị Như Quỳnh	145D3801010169	Ứng dụng ICT trong giáo dục	3	INF20010	Trắc nghiệm	A0 502	Tin học nhóm ngành 2	1
116	10/11/2018	7 (15:20-15:55)	8115	Đặng Trung Hiếu	145D8501010073	Ứng dụng ICT trong giáo dục	3	INF20010	Trắc nghiệm	A0 502	Tin học nhóm ngành 4	1
117	10/11/2018	7 (15:20-15:55)	8116	Hồ Trần Dũng	1252056773	Ứng dụng ICT trong giáo dục	3	INF20010	Trắc nghiệm	A0 502	Tin học cơ sở	1
118	11/11/2018	8 (16:15-16:50)	8117	Nguyễn Thị Minh Hằng	135D3102010030	Lịch sử văn minh thế giới	3	HIS20003	Trắc nghiệm	A0 503	Lịch sử văn minh thế giới	1

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	SBD	Họ tên	Mã SV	Tên học phần	Số TC	Mã HP	Hình thức thi	Phòng	Học phần nhập điểm	Đợt thi
119	11/11/2018	8 (16:15-16:50)	8118	Phan Thị Hiền	145D3801016001	Lịch sử văn minh thế giới	3	HIS20003	Trắc nghiệm	A0 503	Lịch sử văn minh thế giới	1
120	11/11/2018	8 (16:15-16:50)	8119	Lô Tuấn Anh	145D3801010214	Lịch sử văn minh thế giới	3	HIS20003	Trắc nghiệm	A0 503	Lịch sử văn minh thế giới	1
121	11/11/2018	8 (16:15-16:50)	8120	Nguyễn Lê Khánh Hà	165TDV400526	Lịch sử văn minh thế giới	3	HIS20003	Trắc nghiệm	A0 503	Lịch sử văn minh thế giới	1
122	11/11/2018	8 (16:15-16:50)	8121	Nguyễn Quang Lợi	155D3801010283	Lịch sử văn minh thế giới	3	HIS20003	Trắc nghiệm	A0 503	Lịch sử văn minh thế giới	1
123	11/11/2018	8 (16:15-16:50)	8122	Phạm Minh Tú	155D3102010005	Lịch sử văn minh thế giới	3	HIS20003	Trắc nghiệm	A0 503	Lịch sử văn minh thế giới	1
124	11/11/2018	8 (16:15-16:50)	8123	Nguyễn Viết Lãm	155D3801010441	Lịch sử văn minh thế giới	3	HIS20003	Trắc nghiệm	A0 503	Lịch sử văn minh thế giới	1
125	11/11/2018	8 (16:15-16:50)	8124	Già Bá Trừ	135D7601010027	Lịch sử văn minh thế giới	3	HIS20003	Trắc nghiệm	A0 503	Lịch sử văn minh thế giới	1
126	11/11/2018	8 (16:15-16:50)	8125	Văn Quỳnh Anh	145D3801010159	Lịch sử văn minh thế giới	3	HIS20003	Trắc nghiệm	A0 503	Lịch sử văn minh thế giới	1
127	11/11/2018	8 (16:15-16:50)	8126	Hoa Hải Âu	155D3102010010	Lịch sử văn minh thế giới	3	HIS20003	Trắc nghiệm	A0 503	Lịch sử văn minh thế giới	1
128	11/11/2018	8 (16:15-16:50)	8127	Trần Văn Kỷ	155D3102010016	Lịch sử văn minh thế giới	3	HIS20003	Trắc nghiệm	A0 503	Lịch sử văn minh thế giới	1
129	11/11/2018	8 (16:15-16:50)	8128	Phan Ngọc Ánh	165TDV400103	Lịch sử văn minh thế giới	3	HIS20003	Trắc nghiệm	A0 503	Lịch sử văn minh thế giới	1
130	11/11/2018	8 (16:15-16:50)	8129	Trần Thị Trà Giang	165TDV400364	Lịch sử văn minh thế giới	3	HIS20003	Trắc nghiệm	A0 503	Lịch sử văn minh thế giới	1
131	17/11/2018	5 (13:30-14:05)	8130	Lê Thu Thủy	135D1401140027	Tâm lý học giáo dục trẻ em	5	EDU20007	Trắc nghiệm	A0 - 502	Tâm lý học quản lý	2
132	17/11/2018	7 (15:20-15:55)	8131	Nguyễn Thị Trà	145D1402131090	Toán cơ sở	3	EDU20008	Trắc nghiệm	TH Tin_NLN01	Toán sơ cấp	1
133	17/11/2018	7 (15:20-15:55)	8132	Trần Thị Ngọc Ánh	155D1402191033	Toán cơ sở	3	EDU20008	Trắc nghiệm	TH Tin_NLN01	Toán sơ cấp	1
134	18/11/2018	2 (08:25-09:00)	8133	Nguyễn Thị Trà	145D1402131090	Ngữ dụng học	2	EDU30003	Trắc nghiệm	TH Tin_NLN01	Ngữ dụng học	1
135	18/11/2018	4 (10:15-10:50)	8134	Vương Thị Quỳnh Trang	145D1402131003	Hóa học đại cương	4	CHE20002	Trắc nghiệm	A0 402	Hóa học đại cương B	1
136	18/11/2018	4 (10:15-10:50)	8135	Trần Văn Hải	145D5802050083	Hóa học đại cương	4	CHE20002	Trắc nghiệm	A0 402	Hóa học đại cương A1	1
137	18/11/2018	4 (10:15-10:50)	8136	Hà Duy Hoàng	135D5802050016	Hóa học đại cương	4	CHE20002	Trắc nghiệm	A0 402	Hóa học đại cương A1	1
138	18/11/2018	4 (10:15-10:50)	8137	Cao Hữu Hưng	145D1402111059	Hóa học đại cương	4	CHE20002	Trắc nghiệm	A0 402	Hóa học đại cương	1
139	18/11/2018	4 (10:15-10:50)	8138	Nguyễn Phạm Sơn Tùng	145D5202160119	Hóa học đại cương	4	CHE20002	Trắc nghiệm	A0 402	Hóa học đại cương A1	1

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	SBD	Họ tên	Mã SV	Tên học phần	Số TC	Mã HP	Hình thức thi	Phòng	Học phần nhập điểm	Đợt thi
140	18/11/2018	8 (16:15-16:50)	8139	Bùi Thị Bình	145D1402131093	Nhập môn ngành SP	2	EDU20001	Trắc nghiệm	LAB 202	Nhập môn khoa học giao tiếp	1
141	24/11/2018	1 (07:30-08:05)	8140	Mai Tuấn Vũ	145D3801076001	Lý luận về Nhà nước và Pháp luật	4	LAW20001	Trắc nghiệm	A0 402	Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật	1
142	24/11/2018	1 (07:30-08:05)	8141	Tô Đại Nghĩa	145D3201010022	Lý luận về Nhà nước và Pháp luật	4	LAW20001	Trắc nghiệm	A0 402	Nhà nước và PL đại cương	1
143	24/11/2018	1 (07:30-08:05)	8142	Nguyễn Thị Hồng Nhung	145D3801070080	Lý luận về Nhà nước và Pháp luật	4	LAW20001	Trắc nghiệm	A0 402	Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật	1
144	24/11/2018	1 (07:30-08:05)	8143	Bùi Thị Bình	145D1402131093	Lý luận về Nhà nước và Pháp luật	4	LAW20001	Trắc nghiệm	A0 402	Hệ thống GD quốc dân và QLNN về GD	1
145	24/11/2018	1 (07:30-08:05)	8144	Phạm Hương Quỳnh	145D3801070137	Lý luận về Nhà nước và Pháp luật	4	LAW20001	Trắc nghiệm	A0 402	Lý luận chung về Nhà nước và Pháp	1
146	24/11/2018	1 (07:30-08:05)	8145	Trần Kiều Oanh	145D6201150002	Lý luận về Nhà nước và Pháp luật	4	LAW20001	Trắc nghiệm	A0 402	Lý luận về NN và PL 2	1
147	24/11/2018	1 (07:30-08:05)	8146	Và Bá Lềnh	135D3801010306	Lý luận về Nhà nước và Pháp luật	3	LH20048	Trắc nghiệm	A0 402	Lý luận về NN và PL 2	1
148	24/11/2018	1 (07:30-08:05)	8147	Nguyễn Trọng Kiên	145D3801010132	Lý luận về Nhà nước và Pháp luật	4	LAW20001	Trắc nghiệm	A0 402	Lý luận về NN và PL 1	1
149	24/11/2018	1 (07:30-08:05)	8148	Hồ Thị Lê Na	145D3801010338	Lý luận về Nhà nước và Pháp luật	4	LAW20001	Trắc nghiệm	A0 402	Lý luận về NN và PL 2	1
150	24/11/2018	1 (07:30-08:05)	8149	Đậu Tuấn Anh	155D3801070486	Lý luận về Nhà nước và Pháp luật	4	LAW20001	Trắc nghiệm	A0 402	Lý luận chung về Nhà nước và Pháp	1
151	24/11/2018	1 (07:30-08:05)	8150	Nguyễn Lương Trung	155D3801070235	Lý luận về Nhà nước và Pháp luật	4	LAW20001	Trắc nghiệm	A0 402	Lý luận chung về Nhà nước và Pháp	1
152	24/11/2018	1 (07:30-08:05)	8151	Hoàng Nhật Linh	135D3801010322	Lý luận về Nhà nước và Pháp luật	4	LAW20001	Trắc nghiệm	A0 402	Lý luận về NN và PL 2	1
153	24/11/2018	1 (07:30-08:05)	8152	Trần Thị Trang	145D8501010272	Lý luận về Nhà nước và Pháp luật	4	LAW20001	Trắc nghiệm	A0 402	Lý luận về NN và PL 2	1
154	24/11/2018	1 (07:30-08:05)	8153	Lô Tuấn Anh	145D3801010214	Lý luận về Nhà nước và Pháp luật	4	LAW20001	Trắc nghiệm	A0 402	Lý luận về NN và PL 2	1
155	24/11/2018	1 (07:30-08:05)	8154	Chu Quang Huy	145D3801010231	Lý luận về Nhà nước và Pháp luật	4	LAW20001	Trắc nghiệm	A0 402	Lý luận về NN và PL 2	1
156	24/11/2018	1 (07:30-08:05)	8155	Nguyễn Minh Quy	15TDV400216	Lý luận về Nhà nước và Pháp luật	4	LAW20001	Trắc nghiệm	A0 402	Lý luận về NN và PL	1
157	24/11/2018	1 (07:30-08:05)	8156	Trần Minh Quang	165TDV400262	Lý luận về Nhà nước và Pháp luật	4	LAW20001	Trắc nghiệm	A0 402	Lý luận chung về NN và PL	1
158	24/11/2018	1 (07:30-08:05)	8157	Cao Tiến Đạt	155D3801010660	Lý luận về Nhà nước và Pháp luật	4	LAW20001	Trắc nghiệm	A0 402	Lý luận về NN và PL	1

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	SBD	Họ tên	Mã SV	Tên học phần	Số TC	Mã HP	Hình thức thi	Phòng	Học phần nhập điểm	Đợt thi
159	24/11/2018	1 (07:30-08:05)	8158	Nguyễn Văn Điểm	135D3102010048	Lý luận về Nhà nước và Pháp luật	4	LAW20001	Trắc nghiệm	A0 402	Nhà nước và PL đại cương	1
160	24/11/2018	1 (07:30-08:05)	8159	Phạm Ngọc Hùng	145D3801010093	Lý luận về Nhà nước và Pháp luật	4	LAW20001	Trắc nghiệm	A0 402	Lý luận về NN và PL 2	1
161	24/11/2018	1 (07:30-08:05)	8160	Trần Văn Minh	145D3801010056	Lý luận về Nhà nước và Pháp luật	4	LAW20001	Trắc nghiệm	A0 402	Lý luận về NN và PL 2	1
162	24/11/2018	1 (07:30-08:05)	8161	Nguyễn Thành Đồng	135D3801070058	Lý luận về Nhà nước và Pháp luật	4	LAW20001	Trắc nghiệm	A0 402	Lý luận về NN và PL	1
163	24/11/2018	1 (07:30-08:05)	8162	Vi văn Thủy	135D3801010293	Lý luận về Nhà nước và Pháp luật	4	LAW20001	Trắc nghiệm	A0 402	Lý luận về NN và PL 1	1
164	24/11/2018	1 (07:30-08:05)	8163	Phan Cao Thế	135D3801010294	Lý luận về Nhà nước và Pháp luật	4	LAW20001	Trắc nghiệm	A0 402	Lý luận về NN và PL 2	1
165	24/11/2018	4 (10:15-10:50)	8164	Nguyễn Bá Thọ	135D1402061026	Giáo dục học	4	EDU20006	Trắc nghiệm	A0 - 503	Giáo dục học	1
166	24/11/2018	6 (14:25-15:00)	8165	Lê Thị Như Quỳnh	145D2201130057	Nhập môn ngành KHXH và nhân văn	3	HIS20001	Trắc nghiệm	LAB 206	Tổng quan di sản văn hóa và di sản	1
167	24/11/2018	6 (14:25-15:00)	8166	Văn Thị Thanh Thanh	145D2201130016	Nhập môn ngành KHXH và nhân văn	3	HIS20002	Trắc nghiệm	LAB 206	Tổng quan di sản văn hóa và di sản	1
168	24/11/2018	6 (14:25-15:00)	8167	Lê Xuân Sắc	1156073410	Nhập môn ngành KHXH và nhân văn	3	HIS20003	Trắc nghiệm	LAB 206	Các dân tộc VN	1
169	24/11/2018	6 (14:25-15:00)	8168	Phan Văn Hoàng	1256076111	Nhập môn ngành KHXH và nhân văn	3	HIS20004	Trắc nghiệm	LAB 206	Nhập môn ngành CTXH	1
170	24/11/2018	8 (16:15-16:50)	8169	Nguyễn Thị Hương	155D3402010114	Marketing căn bản	4	BUA20001	Trắc nghiệm	A0 - 503	Marketing căn bản	2
171	24/11/2018	8 (16:15-16:50)	8170	Nguyễn Thị Hằng	155D3402010033	Marketing căn bản	4	BUA20001	Trắc nghiệm	A0 - 503	Marketing căn bản	2
172	24/11/2018	8 (16:15-16:50)	8171	Ngô Thùy Linh	155D3403010371	Marketing căn bản	4	BUA20001	Trắc nghiệm	A0 - 503	Marketing căn bản	2
173	24/11/2018	8 (16:15-16:50)	8172	Nguyễn Ngọc Sơn	145D3402010095	Marketing căn bản	4	BUA20001	Trắc nghiệm	A0 - 503	Marketing căn bản	2
174	24/11/2018	8 (16:15-16:50)	8173	Đặng Thị Khánh Linh	145D3402010044	Marketing căn bản	4	BUA20001	Trắc nghiệm	A0 - 503	Marketing căn bản	2
175	24/11/2018	9 (17:00-17:35)	8174	Nguyễn Thị Trà	145D1402131090	Cơ sở tự nhiên xã hội	4	EDU20002	Trắc nghiệm	LAB 204 - B	Cơ sở tự nhiên xã hội 1	1
176	25/11/2018	4 (10:15-10:50)	8175	Lê Thu Thủy	135D1401140027	Việt ngữ học hiện đại	3	EDU20005	Trắc nghiệm	TH Tin_NLN02	Kỹ thuật xây dựng Vb quản lý	1
177	01/12/2018	4 (10:15-10:50)	8176	Nguyễn Thùy Phương	165D1402310014	Kỹ năng tổng hợp Tiếng Anh 3	5	ENG20003	Trắc nghiệm	LAB 202	Đọc - Viết 2 + Nghe - Nói 2	1
178	01/12/2018	6 (14:25-15:00)	8177	Bùi Thị Ngọc	145D3403016001	Tin học ứng dụng	3	INF20001	Trắc nghiệm	Lab 205	Tin học nhóm ngành 4	1
179	01/12/2018	8 (16:15-16:50)	8178	Trần Đình Đức	145D3801070013	Kinh tế vĩ mô	4	ECO20004	Trắc nghiệm	A0 - 501	Kinh tế vĩ mô	2

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	SBD	Họ tên	Mã SV	Tên học phần	Số TC	Mã HP	Hình thức thi	Phòng	Học phần nhập điểm	Đợt thi
180	01/12/2018	8 (16:15-16:50)	8179	Nguyễn Lương Trung	155D3801070235	Kinh tế vĩ mô	4	ECO20004	Trắc nghiệm	A0 - 501	Kinh tế vĩ mô	2
181	01/12/2018	8 (16:15-16:50)	8180	Cao Thị Kiều Trang	145D3801070032	Kinh tế vĩ mô	4	ECO20004	Trắc nghiệm	A0 - 501	Kinh tế vĩ mô	2
182	01/12/2018	8 (16:15-16:50)	8181	Nguyễn Ngọc Thạch	155D3801070450	Kinh tế vĩ mô	4	ECO20004	Trắc nghiệm	A0 - 501	Kinh tế vĩ mô	2
183	01/12/2018	8 (16:15-16:50)	8182	Đậu Tuấn Anh	155D3801070486	Kinh tế vĩ mô	4	ECO20004	Trắc nghiệm	A0 - 501	Kinh tế vĩ mô	2
184	01/12/2018	8 (16:15-16:50)	8183	Nguyễn Đình Giang	155D3801070110	Kinh tế vĩ mô	4	ECO20004	Trắc nghiệm	A0 - 501	Kinh tế vĩ mô	2
185	01/12/2018	8 (16:15-16:50)	8184	Nguyễn Văn Tới	155D3801070265	Kinh tế vĩ mô	4	ECO20004	Trắc nghiệm	A0 - 501	Kinh tế vĩ mô	2
186	01/12/2018	8 (16:15-16:50)	8185	Nguyễn văn Hùng	155D3801070382	Kinh tế vĩ mô	4	ECO20004	Trắc nghiệm	A0 - 501	Kinh tế vĩ mô	2
187	01/12/2018	8 (16:15-16:50)	8186	Cao Thị Hoàng Yến	155D3402010079	Kinh tế vĩ mô	4	ECO20004	Trắc nghiệm	A0 - 501	Kinh tế vĩ mô 1	2
188	01/12/2018	8 (16:15-16:50)	8187	Sonenaly Inphachanh	155D3402014003	Kinh tế vĩ mô	4	ECO20004	Trắc nghiệm	A0 - 501	Kinh tế vĩ mô	2
189	01/12/2018	8 (16:15-16:50)	8188	Phạm Thị Phương Thảo	155D3402010099	Kinh tế vĩ mô	4	ECO20004	Trắc nghiệm	A0 - 501	Kinh tế vĩ mô	2
190	01/12/2018	8 (16:15-16:50)	8189	Dương Thị Phương Thảo	145D3801010268	Kinh tế vĩ mô	4	ECO20004	Trắc nghiệm	A0 - 501	Kinh tế vĩ mô 1	2
191	01/12/2018	8 (16:15-16:50)	8190	Phan Thị Sao Mai	135D8501030152	Kinh tế vĩ mô	4	ECO20004	Trắc nghiệm	A0 - 501	Kinh tế vĩ mô 1	2
192	01/12/2018	8 (16:15-16:50)	8191	Hồ Thị Thu Trang	155D3403010534	Kinh tế vĩ mô	4	ECO20004	Trắc nghiệm	A0 - 501	Kinh tế vĩ mô 1	2
193	01/12/2018	8 (16:15-16:50)	8192	Nguyễn Thị Na	135D1401140061	Kinh tế vĩ mô	4	ECO20004	Trắc nghiệm	A0 - 501	Kinh tế vĩ mô 1	2
194	01/12/2018	8 (16:15-16:50)	8193	Nguyễn Thành Đồng	135D3801070058	Kinh tế vĩ mô	4	ECO20004	Trắc nghiệm	A0 - 501	Kinh tế vĩ mô	2
195	01/12/2018	8 (16:15-16:50)	8194	Vi Giang Lưu Ly	145D3402010097	Kinh tế vĩ mô	4	ECO20004	Trắc nghiệm	A0 - 501	Kinh tế vĩ mô 1	2
196	01/12/2018	8 (16:15-16:50)	8195	Trần Thị Linh	155D3403010249	Kinh tế vĩ mô	4	ECO20004	Trắc nghiệm	A0 - 501	Kinh tế vĩ mô	2
197	01/12/2018	9 (17:00-17:35)	8196	Nguyễn Trọng Chinh	145D5202160074	Đại số tuyến tính (TN&KT)	3	MAT20002	Trắc nghiệm	LAB 201	Toán A1	1
198	01/12/2018	9 (17:00-17:35)	8197	Vũ Quang Hòa	135D4802010080	Đại số tuyến tính (TN&KT)	3	MAT20002	Trắc nghiệm	LAB 201	Toán A1	1
199	01/12/2018	9 (17:00-17:35)	8198	Trương Văn Sơn	135D8501030044	Đại số tuyến tính (TN&KT)	3	MAT20002	Trắc nghiệm	LAB 201	Toán A1	1

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	SBD	Họ tên	Mã SV	Tên học phần	Số TC	Mã HP	Hình thức thi	Phòng	Học phần nhập điểm	Đợt thi
200	01/12/2018	9 (17:00-17:35)	8199	Nguyễn Sỹ Phúc	135D5202070031	Đại số tuyến tính (TN&KT)	3	MAT20002	Trắc nghiệm	LAB 201	Tóan A1 (ĐSTT)	1
201	01/12/2018	9 (17:00-17:35)	8200	Nguyễn Thị Na	135D1401140061	Đại số tuyến tính (TN&KT)	3	MAT20002	Trắc nghiệm	LAB 201	Toán A1	1
202	02/12/2018	5 (13:30-14:05)	8201	Vũ Hoàng Anh	145D3101010098	Toán cho các nhà kinh tế	4	MAT20004	Trắc nghiệm	Lab 206	Toán A2 (Kinh tế)	1
203	02/12/2018	5 (13:30-14:05)	8202	Bùi Thị Ngọc	145D3403016001	Toán cho các nhà kinh tế	4	MAT20004	Trắc nghiệm	Lab 206	Toán A2	1
204	02/12/2018	5 (13:30-14:05)	8203	Trần Thị Huyền	145D1401140036	Toán cho các nhà kinh tế	4	MAT20004	Trắc nghiệm	Lab 206	Toán kinh tế	1
205	02/12/2018	6 (14:25-15:00)	8204	Nguyễn Bá Thọ	135D1402061026	Giáo dục học	4	EDU20006	Trắc nghiệm	TH Tin_NLN02	Giáo dục học	2
206	02/12/2018	8 (16:15-16:50)	8205	Jeexaiyang Thortou	155D4403017002	Cơ sở văn hóa VN	3	LIT20006	Trắc nghiệm	LAB 201	Cơ sở văn hóa VN	1
207	02/12/2018	8 (16:15-16:50)	8206	Nguyễn Thị Tuyết Hạnh	145D1402181052	Cơ sở văn hóa VN	3	LIT20006	Trắc nghiệm	LAB 201	Cơ sở văn hóa VN	1
208	02/12/2018	8 (16:15-16:50)	8207	Phạm Thị Thu Hiền	165TDV400123	Cơ sở văn hóa VN	3	LIT20006	Trắc nghiệm	LAB 201	Cơ sở văn hóa VN	1
209	02/12/2018	8 (16:15-16:50)	8208	Lê Thị Như Quỳnh	145D2201130057	Cơ sở văn hóa VN	3	LIT20006	Trắc nghiệm	LAB 201	Cơ sở văn hóa VN	1
210	02/12/2018	8 (16:15-16:50)	8209	Nguyễn Tuyết Linh	165TDV400063	Cơ sở văn hóa VN	3	LIT20006	Trắc nghiệm	LAB 201	Cơ sở văn hóa VN	1
211	02/12/2018	8 (16:15-16:50)	8210	Nguyễn Thị Trang	165TDV400027	Cơ sở văn hóa VN	3	LIT20006	Trắc nghiệm	LAB 201	Cơ sở văn hóa VN	1
212	02/12/2018	8 (16:15-16:50)	8211	Lỳ Bá Công	135D7601010028	Cơ sở văn hóa VN	3	LIT20006	Trắc nghiệm	LAB 201	Cơ sở văn hóa VN	1
213	02/12/2018	8 (16:15-16:50)	8212	Nguyễn Sỹ Phúc	135D5202070031	Tin học nhóm ngành KT	3	INF20004	Trắc nghiệm	A0 - 502	Ngôn ngữ lập trình C	1
214	09/12/2018	4 (10:15-10:50)	8213	Cao Hữu Hưng	145D1402111059	Giải tích 1	3	MAT20003	Trắc nghiệm	LAB 204 - B	Toán A3 - Vật lý	1
215	09/12/2018	4 (10:15-10:50)	8214	Lê Thùy Linh	145D1402111054	Giải tích 1	3	MAT20003	Trắc nghiệm	LAB 204 - B	Toán A2 (Toán & SP)	1
216	09/12/2018	4 (10:15-10:50)	8215	Nguyễn Thị Thảo Nhi	145D1402111007	Giải tích 1	3	MAT20003	Trắc nghiệm	LAB 204 - B	Tóan A3 (Vật lý)	1
217	09/12/2018	4 (10:15-10:50)	8216	Nguyễn Ngọc Sơn	145D3402010095	Giải tích 1	3	MAT20003	Trắc nghiệm	LAB 204 - B	Toán A2	1
218	09/12/2018	4 (10:15-10:50)	8217	Vũ Thị Tú	145D1401140024	Logic hình thức	3	POL20001	Trắc nghiệm	LAB 204 - B	Logic hình thức	1
219	09/12/2018	4 (10:15-10:50)	8218	Thạch Quang Thiện	155D3801010467	Logic hình thức	3	POL20001	Trắc nghiệm	LAB 204 - B	Logic hình thức	1
220	09/12/2018	4 (10:15-10:50)	8219	Lò Văn Huyền	135D3801010310	Logic hình thức	3	POL20001	Trắc nghiệm	LAB 204 - B	Logic hình thức	1

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	SBD	Họ tên	Mã SV	Tên học phần	Số TC	Mã HP	Hình thức thi	Phòng	Học phần nhập điểm	Đợt thi
221	09/12/2018	4 (10:15-10:50)	8220	La Thị Mỹ	145D3801010203	Logic hình thức	3	POL20001	Trắc nghiệm	LAB 204 - B	Logic hình thức	1
222	09/12/2018	4 (10:15-10:50)	8221	Phan Văn Trung	145D3801010125	Logic hình thức	3	POL20001	Trắc nghiệm	LAB 204 - B	Logic hình thức	1
223	09/12/2018	4 (10:15-10:50)	8222	Moong Thị Ngân	145D38010100203	Logic hình thức	3	POL20001	Trắc nghiệm	LAB 204 - B	Logic hình thức	1
224	09/12/2018	4 (10:15-10:50)	8223	Lê Thị Thùy Nha	155D3201010006	Logic hình thức	3	POL20001	Trắc nghiệm	LAB 204 - B	Logic hình thức	1
225	09/12/2018	4 (10:15-10:50)	8224	Nguyễn Văn Điểm	135D3102010048	Logic hình thức	3	POL20001	Trắc nghiệm	LAB 204 - B	Logic hình thức	1
226	09/12/2018	4 (10:15-10:50)	8225	Nguyễn Văn Linh	155D1401140030	Logic hình thức	3	POL20001	Trắc nghiệm	LAB 204 - B	Logic hình thức	1
227	09/12/2018	4 (10:15-10:50)	8226	Trần Kiều Oanh	145D6201150002	Logic hình thức	3	POL20001	Trắc nghiệm	LAB 204 - B	Logic hình thức	1
228	09/12/2018	4 (10:15-10:50)	8227	Trần Trung Đức	1156082267	Logic hình thức	3	POL20001	Trắc nghiệm	LAB 204 - B	Logic hình thức	1
229	09/12/2018	4 (10:15-10:50)	8228	Lê Xuân Trần Hoàng	155D3801010080	Logic hình thức	3	POL20001	Trắc nghiệm	LAB 204 - B	Logic hình thức	1
230	09/12/2018	4 (10:15-10:50)	8229	Tô Đại Nghĩa	145D3201010022	Logic hình thức	3	POL20001	Trắc nghiệm	LAB 204 - B	Logic hình thức	1
231	09/12/2018	4 (10:15-10:50)	8230	Lê Thu Thủy	135D1401140027	Logic hình thức	3	POL20001	Trắc nghiệm	LAB 204 - B	Logic hình thức	1
232	09/12/2018	4 (10:15-10:50)	8231	Phan Thị Kim Yến	145D3801010068	Logic hình thức	3	POL20001	Trắc nghiệm	LAB 204 - B	Logic hình thức	1
233	09/12/2018	4 (10:15-10:50)	8232	Lô Tuấn Anh	145D3801010214	Logic hình thức	3	POL20001	Trắc nghiệm	LAB 204 - B	Logic hình thức	1
234	09/12/2018	4 (10:15-10:50)	8233	Phan Xuân Hoài	155D3801010547	Logic hình thức	3	POL20001	Trắc nghiệm	LAB 204 - B	Logic hình thức	1
235	09/12/2018	4 (10:15-10:50)	8234	Hoàng Nhật Linh	135D3801010322	Logic hình thức	3	POL20001	Trắc nghiệm	LAB 204 - B	Logic hình thức	1
236	09/12/2018	4 (10:15-10:50)	8235	Nguyễn Thị Như Quỳnh	145D3801010169	Logic hình thức	3	POL20001	Trắc nghiệm	LAB 204 - B	Logic hình thức	1
237	09/12/2018	4 (10:15-10:50)	8236	Đào Thị Minh Anh	155D3801010151	Logic hình thức	3	POL20001	Trắc nghiệm	LAB 204 - B	Logic hình thức	1
238	09/12/2018	4 (10:15-10:50)	8237	Đặng Hùng Anh	155D3801010054	Logic hình thức	3	POL20001	Trắc nghiệm	LAB 204 - B	Logic hình thức	1
239	09/12/2018	4 (10:15-10:50)	8238	Lê Thị Tú Anh	155D3801010088	Logic hình thức	3	POL20001	Trắc nghiệm	LAB 204 - B	Logic hình thức	1
240	09/12/2018	6 (14:25-15:00)	8239	Tô Đại Nghĩa	145D3201010022	Tin học	3	INF20002	Trắc nghiệm	Lab 206	Tin học nhóm ngành 2	1
241	09/12/2018	6 (14:25-15:00)	8240	Nguyễn Thị Minh Hằng	135D3102010030	Tin học	3	INF20002	Trắc nghiệm	Lab 206	Tin học nhóm ngành 2	1

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	SBD	Họ tên	Mã SV	Tên học phần	Số TC	Mã HP	Hình thức thi	Phòng	Học phần nhập điểm	Đợt thi
242	09/12/2018	6 (14:25-15:00)	8241	Phạm Ngọc Tuấn	155D2203420023	Tin học	3	INF20002	Trắc nghiệm	Lab 206	Ứng dụng CNTT trong QLGD	1
243	09/12/2018	6 (14:25-15:00)	8242	Nguyễn Thế Quân	155D2203420021	Tin học	3	INF20002	Trắc nghiệm	Lab 206	Ứng dụng CNTT trong QLGD	1
244	09/12/2018	6 (14:25-15:00)	8243	Tô Đại Nghĩa	145D3201010022	Tin học	3	INF20002	Trắc nghiệm	Lab 206	Tin học nhóm ngành 2	1
245	09/12/2018	6 (14:25-15:00)	8244	Phan Thị Kim Yến	145D3801010068	Tin học	3	INF20002	Trắc nghiệm	Lab 206	Tin học nhóm ngành 2	1
246	15/12/2018	1 (07:30-08:05)	8245	Nguyễn Thùy Phương	165D1402310014	Kỹ năng tông hợp Tiếng Anh 3	5	ENG20003	Trắc nghiệm	LAB 204 - B	Đọc - Viết 2 + Nghe - Nói 2	2
247	16/12/2018	9 (17:00-17:35)	8246	Lương Thị Phanh	135D3102010025	Tâm lý học	4	EDU20003	Trắc nghiệm	A0 503	Tâm lý học	2
248	16/12/2018	9 (17:00-17:35)	8247	Hồ Thị Hường	155D3403010204	Tâm lý học	4	EDU20003	Trắc nghiệm	A0 503	Tâm lý học	2
249	16/12/2018	9 (17:00-17:35)	8248	Nguyễn Thị Anh	155D3403010082	Tâm lý học	4	EDU20003	Trắc nghiệm	A0 503	Tâm lý học	2
250	23/12/2018	5 (13:30-14:05)	8249	Nguyễn Thị Trà	145D1402131090	Cơ sở tự nhiên xã hội	4	EDU20002	Trắc nghiệm	A0 - 401	Cơ sở tự nhiên xã	2
251	23/12/2018	7 (15:20-15:55)	8250	Mai Tuấn Vũ	145D3801076001	Lý luận về Nhà nước và Pháp luật	4	LAW20001	Trắc nghiệm	A0 402	Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật	2
252	23/12/2018	7 (15:20-15:55)	8251	Tô Đại Nghĩa	145D3201010022	Lý luận về Nhà nước và Pháp luật	4	LAW20001	Trắc nghiệm	A0 402	Nhà nước và PL đại cương	2
253	23/12/2018	7 (15:20-15:55)	8252	Nguyễn Thị Hồng Nhung	145D3801070080	Lý luận về Nhà nước và Pháp luật	4	LAW20001	Trắc nghiệm	A0 402	Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật	2
254	23/12/2018	7 (15:20-15:55)	8253	Bùi Thị Bình	145D1402131093	Lý luận về Nhà nước và Pháp luật	4	LAW20001	Trắc nghiệm	A0 402	Hệ thống GD quốc dân và QLNN về GD	2
255	23/12/2018	7 (15:20-15:55)	8254	Phạm Hương Quỳnh	145D3801070137	Lý luận về Nhà nước và Pháp luật	4	LAW20001	Trắc nghiệm	A0 402	Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật	2
256	23/12/2018	7 (15:20-15:55)	8255	Trần Kiều Oanh	145D6201150002	Lý luận về Nhà nước và Pháp luật	4	LAW20001	Trắc nghiệm	A0 402	Lý luận về NN và PL 2	2
257	23/12/2018	7 (15:20-15:55)	8256	Và Bá Lềnh	135D3801010306	Lý luận về Nhà nước và Pháp luật	4	LAW20001	Trắc nghiệm	A0 402	Lý luận về NN và PL 2	2
258	23/12/2018	7 (15:20-15:55)	8257	Nguyễn Trọng Kiên	145D3801010132	Lý luận về Nhà nước và Pháp luật	4	LAW20001	Trắc nghiệm	A0 402	Lý luận về NN và PL 1	2
259	23/12/2018	7 (15:20-15:55)	8258	Hồ Thị Lê Na	145D3801010338	Lý luận về Nhà nước và Pháp luật	4	LAW20001	Trắc nghiệm	A0 402	Lý luận về NN và PL 2	2
260	23/12/2018	7 (15:20-15:55)	8259	Đậu Tuấn Anh	155D3801070486	Lý luận về Nhà nước và Pháp luật	4	LAW20001	Trắc nghiệm	A0 402	Lý luận chung về Nhà nước và Pháp	2

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	SBD	Họ tên	Mã SV	Tên học phần	Số TC	Mã HP	Hình thức thi	Phòng	Học phần nhập điểm	Đợt thi
261	23/12/2018	7 (15:20-15:55)	8260	Nguyễn Lương Trung	155D3801070235	Lý luận về Nhà nước và Pháp luật	4	LAW20001	Trắc nghiệm	A0 402	Lý luận chung về Nhà nước và Pháp	2
262	23/12/2018	7 (15:20-15:55)	8261	Hoàng Nhật Linh	135D3801010322	Lý luận về Nhà nước và Pháp luật	4	LAW20001	Trắc nghiệm	A0 402	Lý luận về NN và PL 2	2
263	23/12/2018	7 (15:20-15:55)	8262	Trần Thị Trang	145D8501010272	Lý luận về Nhà nước và Pháp luật	4	LAW20001	Trắc nghiệm	A0 402	Lý luận về NN và PL 2	2
264	23/12/2018	7 (15:20-15:55)	8263	Lô Tuấn Anh	145D3801010214	Lý luận về Nhà nước và Pháp luật	4	LAW20001	Trắc nghiệm	A0 402	Lý luận về NN và PL 2	2
265	23/12/2018	7 (15:20-15:55)	8264	Chu Quang Huy	145D3801010231	Lý luận về Nhà nước và Pháp luật	4	LAW20001	Trắc nghiệm	A0 402	Lý luận về NN và PL 2	2
266	23/12/2018	7 (15:20-15:55)	8265	Nguyễn Minh Quy	15TDV400216	Lý luận về Nhà nước và Pháp luật	4	LAW20001	Trắc nghiệm	A0 402	Lý luận về NN và PL	2
267	23/12/2018	7 (15:20-15:55)	8266	Trần Minh Quang	165TDV400262	Lý luận về Nhà nước và Pháp luật	4	LAW20001	Trắc nghiệm	A0 402	Lý luận chung về NN và PL	2
268	23/12/2018	7 (15:20-15:55)	8267	Cao Tiến Đạt	155D3801010660	Lý luận về Nhà nước và Pháp luật	4	LAW20001	Trắc nghiệm	A0 402	Lý luận về NN và PL	2
269	23/12/2018	7 (15:20-15:55)	8268	Nguyễn Văn Điểm	135D3102010048	Lý luận về Nhà nước và Pháp luật	4	LAW20001	Trắc nghiệm	A0 402	Nhà nước và PL đại cương	2
270	23/12/2018	7 (15:20-15:55)	8269	Phạm Ngọc Hùng	145D3801010093	Lý luận về Nhà nước và Pháp luật	4	LAW20001	Trắc nghiệm	A0 402	Lý luận về NN và PL 2	2
271	23/12/2018	7 (15:20-15:55)	8270	Trần Văn Minh	145D3801010056	Lý luận về Nhà nước và Pháp luật	4	LAW20001	Trắc nghiệm	A0 402	Lý luận về NN và PL 2	2
272	23/12/2018	7 (15:20-15:55)	8271	Nguyễn Thành Đồng	135D3801070058	Lý luận về Nhà nước và Pháp luật	4	LAW20001	Trắc nghiệm	A0 402	Lý luận về NN và PL	2
273	23/12/2018	7 (15:20-15:55)	8272	Vi văn Thủy	135D3801010293	Lý luận về Nhà nước và Pháp luật	4	LAW20001	Trắc nghiệm	A0 402	Lý luận về NN và PL 1	2
274	23/12/2018	7 (15:20-15:55)	8273	Phan Cao Thế	135D3801010294	Lý luận về Nhà nước và Pháp luật	4	LAW20001	Trắc nghiệm	A0 402	Lý luận về NN và PL 2	2
275	23/12/2018	7 (15:20-15:55)	8274	Vũ Hoàng Anh	145D3101010098	Toán cho các nhà kinh tế	4	MAT20004	Trắc nghiệm	Lab 206	Toán A2 (Kinh tế)	2
276	23/12/2018	7 (15:20-15:55)	8275	Bùi Thị Ngọc	145D3403016001	Toán cho các nhà kinh tế	4	MAT20004	Trắc nghiệm	Lab 206	Toán A2	2
277	23/12/2018	7 (15:20-15:55)	8276	Trần Thị Huyền	145D1401140036	Toán cho các nhà kinh tế	4	MAT20004	Trắc nghiệm	Lab 206	Toán kinh tế	2